

BỘ GIAO THÔNG VẬN
TẢI
Số: 323/TT-GTVT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 3 tháng 10 năm 1997

THÔNG TƯ

Hướng dẫn Nghị định số 45/CP ngày 29/4/1997 của Chính phủ ban hành Điều lệ mẫu hợp tác xã giao thông vận tải và một số điều của Nghị định số 2/CP ngày 2/1/1997, Nghị định số 16/CP ngày 21/2/1997 đối với hợp tác xã giao thông vận tải

Căn cứ Nghị định số 45-CP ngày 29-4-1997 của Chính phủ ban hành Điều lệ mẫu Hợp tác xã Giao thông vận tải.

Căn cứ Điều 1, Điều 6 Nghị định số 02-CP ngày 02-01-1997 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý nhà nước của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các cấp đối với hợp tác xã.

Căn cứ các Điều 13, 14, 15, 28 Nghị định số 16-CP ngày 21-02-1997 của Chính phủ về chuyển đổi, đăng ký hợp tác xã và tổ chức hoạt động của Liên hiệp Hợp tác xã.

Nhằm tăng cường thực hiện chức năng quản lý nhà nước, Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn cụ thể một số điểm dưới đây :

I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG ĐIỀU LỆ MẪU VÀ THÔNG TƯ NÀY

- Các hợp tác xã sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ngành nghề về giao thông vận tải áp dụng Điều lệ Mẫu hợp tác xã Giao thông vận tải ban hành kèm theo Nghị định số 45-CP ngày 29-4-1997 của Chính phủ và hướng dẫn tại Thông tư này.
- Các hợp tác xã kinh doanh ngành nghề xây dựng công trình giao thông, đóng mới, phục hồi, sửa chữa phương tiện thiết bị giao thông vận tải ngoài việc tuân theo Điều lệ Hợp tác xã Giao thông vận tải còn phải tuân theo Điều lệ mẫu Hợp tác xã Công

nghiệp và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 44-CP ngày 29-4-1997 của Chính phủ và hướng dẫn thực hiện Nghị định này.

Thông tư này không áp dụng đối với các loại hình tổ hợp tác.

II. THÀNH LẬP VÀ CHUYỂN ĐỔI HỢP TÁC XÃ GIAO THÔNG VẬN TẢI

1. Các sáng lập viên thành lập hợp tác xã giao thông vận tải phải có đủ điều kiện theo quy định của Luật - Hợp tác xã và phải có trình độ hiểu biết về ngành nghề giao thông vận tải mà hợp tác xã dự định sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Trình tự, thủ tục thành lập hợp tác xã giao thông vận tải thực hiện theo quy định tại Điều 12, 13 của Luật Hợp tác xã.

2. Các hợp tác xã giao thông vận tải chuyển đổi thực hiện theo quy định tại Nghị định số 16-CP ngày 21-2-1997 của Chính phủ và các quy định tại Thông tư này. Cơ quan quản lý giao thông vận tải các cấp có trách nhiệm giúp đỡ các hợp tác xã trong quá trình chuyển đổi, đặc biệt là các hợp tác xã có quy mô lớn, phạm vi hoạt động liên tỉnh hoặc quốc tế thì Sở Giao thông vận tải (Sở Giao thông công chính) giúp đỡ hợp tác xã làm các thủ tục chuyển đổi, sửa đổi bổ sung Điều lệ Hợp tác xã và xây dựng phương án sản xuất kinh doanh.

3. Hội nghị thành lập hợp tác xã hoặc Đại hội xã viên chuyển đổi hợp tác xã phải có sự tham gia của cơ quan quản lý giao thông vận tải theo quy định sau :

a) Phòng giao thông vận tải cấp huyện tham gia đối với Hợp tác xã giao thông vận tải có phạm vi hoạt động trên địa bàn huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

b) Sở Giao thông vận tải (Sở Giao thông công chính) tham gia đối với hợp tác xã giao thông vận tải có phạm vi hoạt động trên địa bàn tỉnh, thành phố và liên tỉnh.

c) Cục quản lý chuyên ngành, các Vụ chức năng tham gia đối với hợp tác xã giao thông vận tải có phạm vi hoạt động quốc tế.

4. Ngành nghề sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thích hợp với các loại hình hợp tác xã giao thông vận tải.

a) Loại hình hợp tác xã giao thông vận tải tập trung sản xuất, kinh doanh, thích hợp với các hợp tác xã làm nhiệm vụ kinh doanh vận tải hàng hóa, vận tải hành khách đường bộ, đường thủy nội địa, đường biển, xếp dỡ hàng hóa, bến xe, bến thủy nội

địa thuộc huyện, sửa chữa, phục hồi, đóng mới phương tiện thiết bị giao thông vận tải, xây dựng duy tu, bảo dưỡng công trình giao thông, dịch vụ vận tải.

Đối với loại hình hợp tác xã tập trung sản xuất, kinh doanh, bộ máy quản lý và điều hành sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã chịu trách nhiệm tổ chức mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã, xã viên cùng hưởng lợi nhuận, cùng chịu rủi ro. Hợp tác xã sử dụng vốn góp của xã viên để đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã. Phương tiện, vật tư và cơ sở hạ tầng của hợp tác xã thuộc sở hữu của hợp tác xã.

b) Loại hình hợp tác xã dịch vụ hỗ trợ : thích hợp với các hợp tác xã làm nhiệm vụ kinh doanh vận tải hàng hóa, vận tải hành khách đường bộ và đường thủy nội địa.

Đối với loại hình hợp tác xã dịch vụ hỗ trợ, trừ các xã viên làm công tác quản lý và dịch vụ của hợp tác xã, lực lượng xã viên chủ yếu của hợp tác xã phải có phương tiện vận tải sở hữu riêng tự quản lý, khai thác phương tiện của mình và tự chịu trách nhiệm cá nhân theo quy định của pháp luật. Tùy theo đặc điểm, nhiệm vụ của hợp tác xã dịch vụ hỗ trợ, Điều lệ Hợp tác xã và cam kết kinh tế giữa hợp tác xã và xã viên phải quy định cụ thể loại dịch vụ hợp tác xã cung cấp cho xã viên, trách nhiệm về tài chính của hợp tác xã và của xã viên trong việc khai thác phương tiện vận tải thuộc sở hữu của xã viên.

c) Loại hình hợp tác xã giao thông vận tải hỗn hợp vừa thực hiện tập trung sản xuất vừa thực hiện dịch vụ hỗ trợ thích hợp với các hợp tác xã giao thông vận tải, vừa có cơ sở hạ tầng, phương tiện, máy móc thiết bị thuộc sở hữu hợp tác xã, vừa huy động được các chủ phương tiện tham gia vào hợp tác xã để mở rộng sản xuất, kinh doanh, đa dạng hóa hoạt động của hợp tác xã. Cơ chế tổ chức quản lý và điều hành loại hình hợp tác xã này phải phù hợp với các đối tượng xã viên và được phản ánh đầy đủ vào Điều lệ Hợp tác xã được Hội nghị thành lập hoặc Đại hội xã viên thông qua.

5. Ngành nghề sản xuất, kinh doanh, dịch vụ mà hợp tác xã lựa chọn phải được ghi cụ thể vào Điều lệ của hợp tác xã để làm cơ sở cho việc cấp Giấy phép hành nghề và cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho hợp tác xã.

6. Vốn điều lệ hợp tác xã giao thông vận tải.

Tùy theo loại hình hợp tác xã giao thông vận tải, vốn điều lệ do Hội nghị thành lập hợp tác xã hoặc Đại hội xã viên chuyển đổi hợp tác xã thông qua, cần đảm bảo mức để duy trì hoạt động quản lý, thực hiện các hợp đồng kinh tế trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của hợp tác xã và dự phòng rủi ro.

III. CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ GIAO THÔNG VẬN TẢI

1. Giấy phép hành nghề giao thông vận tải do cơ quan có thẩm quyền cấp cho hợp tác xã sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thuộc các ngành nghề dưới đây trước khi hợp tác xã xin đăng ký kinh doanh :

- a) Vận tải biển (kể cả viễn dương và ven biển).
- b) Vận tải hàng hóa, hành khách bằng phương tiện cơ giới đường bộ (kể cả liên tỉnh, nội tỉnh và quốc tế).
- c) Vận tải hàng hóa, hành khách bằng phương tiện cơ giới đường thủy nội địa (kể cả liên tỉnh, nội tỉnh và quốc tế).
- d) Vận tải hàng siêu trường, siêu trọng.
- e) Vận tải hành khách bằng phương tiện thô sơ đường bộ, đường thủy nội địa.
- g) Xếp dỡ hàng hóa bằng phương tiện cơ giới.
- h) Dịch vụ vận tải.
- i) Bến xe, bến thủy nội địa thuộc phạm vi huyện.
- k) Sửa chữa, phục hồi, đóng mới phương tiện, thiết bị giao thông vận tải.
- l) Duy tu, bảo dưỡng công trình giao thông.

2. Điều kiện cấp Giấy phép hành nghề giao thông vận tải :

- a) Hợp tác xã phải có số lượng xã viên tối thiểu theo quy định tại Điều 1, Điều lệ mẫu Hợp tác xã giao thông vận tải ban hành kèm theo Nghị định số 45-CP ngày 29-4-1997 của Chính phủ.
- b) Các thành viên Ban Quản trị, Ban Kiểm soát của hợp tác xã phải có đủ các tiêu chuẩn quy định tại Điều 14, Điều 17 của Nghị định số 45-CP ngày 29-4-1997, đối với một số chuyên ngành giao thông vận tải còn phải đảm bảo các điều kiện sau đây :

b.1) Chủ nhiệm :